**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN TOÁN – LỚP 2**

**TUẦN 35 ÔN TẬP: BIỂU ĐỒ TRANH**

**CÓ THỂ, CHẮC CHẮN, KHÔNG THỂ (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Phẩm chất:**

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

- Yêu nước, nhân ái: Thêm yêu thiên nhiên, đất nước, biết đến thành phố Đà Lạt thuộc tỉnh Lâm Đồng là một thành phố du lịch nổi tiếng và là vùng nông nghiệp trù phú với các loại nông sản như rau và hoa.

**2. Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp toán học: HS nghe hiểu và trình bày được nội dung toán học, các vấn đề GV yêu cầu

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Dựa vào tranh, HS thu thập, phân loại, kiểm đếm được số rau, củ. HS đọc và mô tả được các số liệu ở biểu đồ tranh. Nêu được nhận xét về số rau, củ nhiều hơn hay ít hơn từ số liệu của biểu đồ tranh.

- Năng lực sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Sử dụng hình lập phương để thể hiện số lượng của mỗi loại rau, củ.

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Nêu được các bước giải quyết vấn đề (phân loại rau củ, kiểm đếm mỗi loại rau, củ, hoàn thành biểu đồ tranh, nhận xét biểu đồ tranh).

**2.2.Năng lực đặc thù:**

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết

cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 2; bộ thiết bị dạy toán; biểu đồ tranh (bài1); khối lập phương đỏ và xanh.

**2. Học sinh:**

- Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; bảng con, bìa kính (bài1).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời**  **Lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **3-5’**  **23-25’**  **3-5’** | **Hoạt động 1.Khởi động**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: Dán tranh.  - HS chia làm 2 nhóm nối tiếp nhau dán rau, củ lên bảng lớp (bắp cải, cà chua, cà tím, su hào).  - GV tuyên dương, giới thiệu bài học.  -> Giới thiệu bài học mới: Ôn tập biểu đồ tranh, có thể, chắc chắn, không thể  **Hoạt động 2.Thực hành, luyện tập**  **Mục tiêu:** HS thu thập, phân loại, kiểm đếm được số rau, củ. HS đọc và mô tả được các số liệu ở biểu đồ tranh. Nêu được nhận xét về số rau, củ nhiều hơn hay ít hơn từ số liệu của biểu đồ tranh.  **Cách tiến hành:**  **Bài 1: Thu thập, phân loại dữ liệu, kiểm đếm, thể hiện kết quả kiểm đếm trên một bảng cho sẵn.**   1. Thu thập, phân loại dữ liệu, kiểm đếm, thể hiện kết quả kiểm đếm trên một bảng cho sẵn.   **Thu thập:**  GV giới thiệu: Tìm hiểu về rau củ thu hoạch ở vườn nhà bác Năm trong một ngày, người ta thu thập được số liệu như hình vẽ (SGK trang 111).  GV yêu cầu HS:  **Phân loại:**  Người ta phân loại rau củ thành mấy loại? Em hãy kể tên?  **Kiểm đếm:**   * Yêu cầu HS đếm số lượng của mỗi loại rau củ và ghi chép kết quả đếm vào phiếu bài tập.   -Viết kết quả của HS lên bảng lớp.   * Thể hiện kết quả kiểm đếm trên một bảng cho sẵn.   -Đặt  vào khung. 1  / 1 cái (trái, củ).   1. Đọc và nhận xét đơn giản biểu đồ tranh:   -HS nhóm đôi xem biểu đồ và trả lời câu hỏi:  Cà tím và cà chua, loại nào thu hoạch được nhiều hơn và nhiều hơn bao nhiêu quả.?   * GV yêu cầu HS trình bày và thao tác trên bảng lớp, khuyến khích HS giải thích.   Nhìn vào sơ đồ, ta thấy cà chua nhiều hơn cà tím 1 trái. (Yêu cầu HS chỉ vào phần nhiều hơn).  **Hoạt động 3. Củng cố – Vận dụng**  **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức trọng tâm mới học.  **Cách tiến hành:**  - Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi: Ai nhanh hơn?  GV yêu cầu HS phân loại các bạn nữ trong lớp (cột nơ xanh và nơ hồng). Nhóm bạn nơ xanh hay nơ hồng nhiều hơn và nhiều hơn bao nhiêu?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Dặn dò: Học sinh thu thập, phân loại dữ liệu, kiểm đếm và so sánh số đồ vật ở nhà.cho người thân trong gia đình cùng nghe. | -HS lắng nghe và thực hiện.   * Có 4 loại rau củ. Đó là bắp cải, cà tím, cà chua, su hào.      * HS trả lời :   Bắp cải : 5 cái  Cà tím : 6 trái  Cà chua : 7 trái  Su hào : 8 củ   * HS trả lời.   -HS lắng nghe và thực hiện.  -HS lắng nghe và trả lời.   * HS tham gia trò chơi. * HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………................**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..............**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN TOÁN – LỚP 2**

**TUẦN 35 ÔN TẬP: BIỂU ĐỒ TRANH**

**CÓ THỂ, CHẮC CHẮN, KHÔNG THỂ (TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

- Yêu nước, nhân ái: Thêm yêu thiên nhiên, đất nước, biết đến thành phố Đà Lạt thuộc tỉnh Lâm Đồng là một thành phố du lịch nổi tiếng và là vùng nông nghiệp trù phú với các loại nông sản như rau và hoa.

**2. Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết

cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực giao tiếp toán học: HS nghe hiểu và trình bày được nội dung toán học, các vấn đề GV yêu cầu

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Dựa vào tranh, HS thu thập, phân loại, kiểm đếm được số rau, củ. HS đọc và mô tả được các số liệu ở biểu đồ tranh. Nêu được nhận xét về số rau, củ nhiều hơn hay ít hơn từ số liệu của biểu đồ tranh. Làm quen với các khả năng xảy ra (có tính ngẫu nhiên) của tình huống bốc khối lập phương xanh, đỏ. Làm quen với việc mô tả những hiện tượng liên quan đến thuật ngữ: có thể, chắc chắn, không thể thông qua trò chơi.

- Năng lực sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Sử dụng hình lập phương để thể hiện số lượng của mỗi loại rau, củ.

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Nêu được các bước giải quyết vấn đề (phân loại rau củ, kiểm đếm mỗi loại rau, củ, hoàn thành biểu đồ tranh, nhận xét biểu đồ tranh). Dự đoán các khả năng xảy ra (có tính ngẫu nhiên).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 2; bộ thiết bị dạy toán; khối lập phương đỏ và xanh.

**2. Học sinh:**

- Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời**  **Lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **3-5’**  **23-25’**  **3-5’** | **Hoạt động 1.Khởi động**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: Tập tầm vông.  - GV tuyên dương, giới thiệu bài học.  -> Giới thiệu bài học mới.  **Hoạt động 2**. **Thực hành, luyện tập**  **Mục tiêu:** Làm quen với các khả năng xảy ra (có tính ngẫu nhiên) của tình huống bốc khối lập phương xanh, đỏ. Làm quen với việc mô tả những hiện tượng liên quan đến thuật ngữ: có thể, chắc chắn, không thể thông qua trò chơi.  **Cách tiến hành:**  **Bài 2: Có thể, chắc chắn hay không thể?**   * Yêu cầu HS đọc yêu cầu.   Đề bài yêu cầu ta làm gì?   * GV yêu cầu HS làm phiếu bài tập. * GV cho HS thảo luận nhóm bốn về việc lựa chọn điền từ của mình (khuyến khích HS giải thích vì sao điền như vậy). * GV sửa bài và chốt kiến thức:   Dùng từ **chắc chắn** khi biết rõ chắc chắn xảy ra.  Dùng từ **không thể** khi biết rõ chắc chắn không xảy ra.  Dùng từ **có thể** khi biết có thể xảy ra nhưng không chắc chắn.  **Hoạt động 3. Củng cố – Vận dụng**  **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức trọng tâm mới học.  **Cách tiến hành:**  - Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi: Đặt câu.  GV yêu cầu HS đặt các câu có từ: Chắc chắn, không thể, có thể  Ví dụ:   * Hôm nay **chắc chắn** là thứ hai. * Con chim **không thể** bơi.   - Hôm nay trời **có thể** nắng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  \*Dặn dò: Học sinh chơi trò đặt câu với các từ chắc chắn, không thể, có thể cho người thân trong gia đình cùng nghe. | -HS tham gia trò chơi.  -HS lắng nghe và thực hiện.   * Điền các từ: Có thể, chắc chắn, không thể vào các câu a, b, c. * HS thảo luận  1. Chắc chắn (vì cả hai khối lập phương đều màu đỏ) 2. Không thể (vì cả hai khối lập phương đều màu xanh) 3. Có thể ( vì có một khối lập phương màu đỏ và một khối lập phương màu xanh)  * HS lắng nghe. * HS tham gia trò chơi. * HS lắng nghe và nhận xét bạn. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………................**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..............**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN – LỚP 2**

**TUẦN 35 BÀI : THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Phẩm chất:**

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**2. Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết

cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- Giao tiếp toán học: Tri giác các hình bằng xúc giác.

- Tư duy và lập luận toán học: Nhận biết được hình dạng của các khối lập phương.

- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Sử dụng trực quan các khối lập phương và tranh ảnh để học sinh nhận biết và khắc sâu hình dạng và tên gọi của các khối lập phương qua mô hình và các vật xung quanh trong cuộc sống hằng ngày.

- Tích hợp: vào cuộc sống và môn TNXH.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 2; bộ thiết bị dạy toán; một số hình khối để chơi, bài hát “ Em đi chơi thuyền.

**2. Học sinh:**

- Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; bảng con; một số hình khối.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời**  **Lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **3-5’**  **23-25’**  **3-5’** | **Hoạt động 1 Khởi động**  **Mục tiêu:**  Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  **Cách tiến hành:**  - Hát và múa theo nhạc. “Em đi chơi thuyền”  - Gv chiếu lên màn hình các hình khối đã học và yêu cầu học sinh nêu tên.  - Nhận xét, tuyên dương.  -> Giới thiệu bài học mới: Thực hành và trải nghiệm.  **Hoạt động 2.Thực hành, luyện tập**  **Mục tiêu:** Nhận biết được đặc điểm các hình khối đã học bằng xúc giác..  **Cách tiến hành:**  **-**Tri giác các hình khối bằng xúc giác.  -GV cho HS chơi trò : “Dùng tay nhận biết các hình khối đã học.”  -GV phổ biến luật chơi và cho HS chơi.  -GV chia HS thành 4 đội. Mỗi lần chơi: cử 2 HS / đội. Bịt mắt và dùng tay để tìm các hình khối theo yêu cầu (trong vòng 15 giây cho mỗi yêu cầu).  Ví dụ: Tìm khối lập phương (15’)  Tìm khối trụ (15’)  Lưu ý: GV có thể lắc chuông hoặc vỗ tay đễ làm hiệu cho HS biết lúc bắt đầu và kết thúc cho mỗi yêu cầu.  Kết thúc mỗi lần chơi, đội nào tìm được nhiều hình khối nhất thì thắng 1 trận.  Kết thúc trò chơi, đội nào có nhiều trận thắng nhất thì thắng cuộc.  **Hoạt động 3. Củng cố – Vận dụng**  **Mục tiêu**: Tạo điều kiện để phụ huynh kết nối việc học tập của học sinh ở trường và ở nhà, giúp cha mẹ hiểu thêm về con em.  **Cách tiến hành:**  - Giáo viên yêu học sinh về chơi lại trò chơi “Dùng tay nhận biết các hình khối đã học.” với người thân trong nhà và sưu tầm thêm tranh, ảnh , vật thật có liên quan đến các hình khối đã học. | -HS cả lớp tham gia.  - HS viết câu trả lời lên bảng con.   * HS tham gia trò chơi lần lượt đoán được *khối lập phương, khối chữ nhật, khối trụ, khối cầu.*     - Học sinh thực hiện ở nhà và sưu tầm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………................**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..............**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN – LỚP 2**

**TUẦN 35 BÀI : THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM (TIẾT 2)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Phẩm chất:**

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**2. Năng lực**:

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết

cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- Giao tiếp toán học: Tri giác các hình bằng xúc giác.

- Tư duy và lập luận toán học: Nhận biết được hình dạng của các khối lập phương.

- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Sử dụng trực quan các khối lập phương và tranh ảnh để học sinh nhận biết và khắc sâu hình dạng và tên gọi của các khối lập phương qua mô hình và các vật xung quanh trong cuộc sống hằng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 2; bộ thiết bị dạy toán; một số hình khối để chơi, bài hát “ Em đi chơi thuyền.

**2. Học sinh:**

- Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; bảng con; một số hình khối.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời**  **Lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **3-5’**  **23-25’**  **3-5’** | **1. Khởi động**  **Mục tiêu:** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  **Cách tiến hành:**  - Cho Hs chơi trò chơi “ Thỏ tìm hang”.  - Giáo viên chia lớp thành 4 đội yêu cầu học sinh Hs sắp xếp lại các hình (con thỏ) cho đúng với tên của chúng (hang) lần lượt là khối lập phương, khối chữ nhật, khối trụ, khối cầu.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GVgiới thiệu bài:Thực hành và trải nghiệm (tiết 2).  **2.Khám phá**  **Hoạt động 1:Quan sát tranh**  **Mục tiêu:** Nhận biết được các vật xung quanh tương ứng với các hình khối đã học  **Cách tiến hành:**  -Dựa vào tranh trả lời câu hỏi  - Hướng dẫn HS Quan sát tranh sát tranh và thảo luận các hình khối đã học có trong tranh và ghi vào phiếu bài tập (1)  -GV nhận xét và tuyên dương.  -GV : Ngoài những vật có trong hình còn vật nào xung quanh có các dạng hình khối đã học không?  =>GV chốt ý: Có rất nhiều hình khối xung quang chúng ta như tủ, thùng giấy, mặt bàn....  **Hoạt động 2 : Thực tế**  **Mục tiêu:** Vận dụng hiểu biết vào thực tế cuộc sống  **Cách tiến hành:**  **-**Tìm những vật có dạng hình khối ở xung quanh em.  -GV cho HS thực hiện theo nhóm 6 , sắp xếp những tranh ảnh và vật thật sưu tầm được vào đúng với dạng hình khối của nó. ( Bảng nhóm 1  - Lưu ý GV cho HS trình bày nhóm nào sưu tầm được nhiều và sắp xếp đúng là thằng.   * GV cho học sính trưng bày tranh sưu tầm của nhóm cho cả lớp xem. * GV nhận xét và tuyên dương.   **3.Củng cố – Vận dụng**  **Mục tiêu**: Tạo điều kiện để phụ huynh kết nối việc học tập của học sinh ở trường và ở nhà, giúp cha mẹ hiểu thêm về con em.  **Cách tiến hành:**  - Giáo viên yêu học sinh về chơi trò chơi “Đố bạn” với người thân trong nhà về các sự vật xung quanh với các hình khối tương ứng. | - HS tham gia trò chơi  -HS thảo luận nhóm và ghi vào phiếu.   * HS trình bày trước lớp. * HS nhận xét bài bạn. * HS trả lời theo hiểu biết:   *Tủ,bóng đèn, thùng giấy, ly …..*   * HS thảo luận nhóm sắp xếp vào bảng theo yêu cầu của GV. * HS xem vật sưu tầm của nhóm bạn * HS nhận xét bài của nhóm bạn   -Học sinh thực hiện ở nhà. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………................**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..............**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN – LỚP 2**

**TUẦN 35 KIỂM TRA CUỐI NĂM**

**1. Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng.**

a) Số liền sau số 789 là:

A. 787 B. 800 C. 790

b) Số thích hợp để điền vào ô trống 675 <

A. 756 B. 657 C. 567

**2. Tìm số bị che là số:**

a)  : 5 = 3 b) 10 x  = 50

Số bị che là: ………… Số bị che là:………….

**3. Điền số thích hợp vào chỗ chấm.**

a) 7 dm = ................. cm b) ………. cm = 9 dm

**4.** Những câu bình nói là ***có thể*** hay ***không thể*** xảy ra? Em hãy điền dấu (✓) vào các câu đúng.

a) Mình đã xếp được nhiều hơn 45 ngôi sao và ít hơn 47 ngôi sao.

Có thể không thể

b) Mình đã xếp được ít hơn 20 ngôi sao và nhiều hơn 24 ngôi sao

Có thể không thể

**5. Đặt tính rồi tính.**

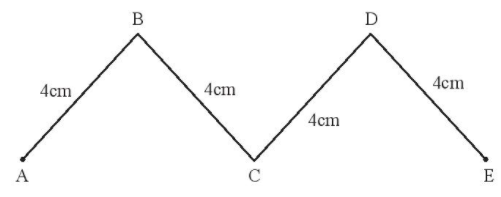
39 + 47 83 – 28 537 + 361 786 - 501

**6. Tính:**

4 x 5 + 18 = ………………………………..

= ………………………………..

**7. Viết phép tính và kết quả vào chỗ chấm**



Độ dài đường gấp khúc ABCDE là:.................................

**8.** Có **45** kg gạo chia đều vào **5** bao. Hỏi mỗi bao có bao nhiêu ki-lô-gam gạo?



**9. Vẽ thêm kim giờ và kim phút để đồng hồ chỉ giờ phù hợp.**



7 giờ 30 tối, em ngồi vào bàn ôn bài